

**Truy cập website: [hoc360.net](http://hoc360.net) để tải tài liệu đề thi miễn phí**

**Câu 43:** Este có CTPT  $C_4H_8O_2$ , tham gia phản ứng tráng bạc có tên là: (1) Etylfomat; (2) metylxetat; (3) propylfomat; (4) isopropylfomat; (5) etylaxetat

- A. 1, 3, 4      **B. 3, 4**      C. 2, 3, 4      D. 1, 3, 5

**Câu 44:** Cho dãy các chất: stiren, Phenol, toluene, anilin, metyl amin. Số chất trong dãy tác dụng được với dung dịch brom là

- A. 5      **B. 3**      C. 4      D. 2

**Câu 45:** Để phân biệt tinh bột và xenlulozo ta dùng:

- A. phản ứng thủy phân      B. phản ứng tráng bạc  
**C. phản ứng màu với dung dịch  $I_2$**       D. phản ứng với  $Cu(OH)_2$  ở nhiệt độ phòng

**Câu 46:** Một chất hữu cơ A có CTPT  $C_3H_6O_2$  thỏa mãn: A tác dụng được dd NaOH đun nóng và dd  $AgNO_3/NH_3, t^\circ$ . Vậy A có CTCT là:

- A.  $HOC - CH_2 - CH_2OH$       B.  $C_2H_5COOH$   
C.  $CH_3 - COO - CH_3$       **D.  $H - COO - C_2H_5$**

**Câu 47:** B là este có CTPT  $C_8H_8O_2$ , được điều chế từ axit và ancol tương ứng và không tham gia phản ứng tráng gương. CTPT của B là:

- A.  $CH_3COOC_6H_5$       B.  $HCOOC_6H_4CH_3$       C.  $HCOOCH_2C_6H_5$       **D.  $C_6H_5COOCH_3$**

**Câu 48:** Trong số các chất: phenylamoni clorua, natri phenolat, ancol etylic, phenyl benzoat, to nilon-6, ancol benzylic, alanin, tripeptit Gly-Gly-Val, m-crezol, phenol, anilin, triolein, cumen. Số chất phản ứng được với dung dịch NaOH loãng, đun nóng là:

- A. 10      B. 9      C. 7      **D. 8**

**Câu 49:** Chất phản ứng với dung dịch NaOH tạo  $CH_3COONa$  và  $C_2H_5OH$ :

- A.  $CH_3COOCH_3$       B.  $HCOOC_2H_5$       C.  $HCOOCH_3$       **D.  $CH_3COOC_2H_5$**

**Câu 50:** Metyl fomat có CTPT là:

- A.  $CH_3COOCH_3$       B.  $CH_3COOC_2H_5$       C.  $HCOOC_2H_5$       **D.  $HCOOCH_3$**

**Câu 51:** Bảng dưới đây ghi lại hiện tượng khi làm thí nghiệm với các chất sau ở dạng dung dịch X, Y, Z, T

Chất	X	Y	Z	T
Thuốc thử				
Dd $AgNO_3/NH_3, t^\circ$	Kết tủa bạc	Không hiện tượng	Kết tủa bạc	Kết tủa bạc
Dd nước brom	Mất màu	Không hiện tượng	Không hiện tượng	Mất màu

Thủy phân	Không bị thủy phân	Bị thủy phân	Không bị thủy phân	Bị thủy phân
-----------	--------------------	--------------	--------------------	--------------

Chất X, Y, Z, T lần lượt là

- A. glucozo, saccarozo, fructozo, mantozo      B. mantozo, saccarozo, fructozo, glucozo  
 C. fructozo, xenlulozo, glucozo và saccarozo      D. saccarozo, glucozo, mantozo, fructozo

**Câu 52:** Cho các dung dịch sau:  $\text{Ba}(\text{HCO}_3)_2$ ,  $\text{NaOH}$ ,  $\text{AlCl}_3$ ,  $\text{KHSO}_4$  được đánh số ngẫu nhiên là X, Y, Z, T. Tiến hành các thí nghiệm sau:

Hóa chất	X	Y	Z	T
Quỳ tím	xanh	đỏ	xanh	đỏ
Dung dịch HCl	Khí bay ra	đồng nhất	Đồng nhất	Đồng nhất
Dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$	Kết tủa trắng	Kết tủa trắng	Đồng nhất	Kết tủa trắng, sau tan

Dung dịch chất Y là

- A.  $\text{KHSO}_4$       B.  $\text{Ba}(\text{HCO}_3)_2$       C.  $\text{NaOH}$       D.  $\text{AlCl}_3$

**Câu 53:** Ứng với các công thức phân tử  $\text{C}_5\text{H}_{10}\text{O}_2$  có bao nhiêu este đồng phân của nhau tham gia phản ứng tráng bạc?

- A. 5      B. 2      C. 4      D. 9

**Câu 54:** Cho este có công thức cấu tạo:  $\text{CH}_2=\text{C}(\text{CH}_3)\text{COOCH}_3$ . Tên gọi của este đó là

- A. Metyl metacrylic      B. Metyl acrylat      C. Metylacrylic      D. Metyl metacrylat

**Câu 55:** Đun nóng este:  $\text{CH}_2=\text{CHCOOCH}_3$  với một lượng vừa đủ dung dịch  $\text{NaOH}$ , sản phẩm thu được là:

- A.  $\text{CH}_3\text{COONa}$  và  $\text{CH}_3\text{CHO}$       B.  $\text{CH}_2=\text{CHCOONa}$  và  $\text{CH}_3\text{OH}$   
 C.  $\text{CH}_3\text{COONa}$  và  $\text{CH}_2=\text{CHOH}$       D.  $\text{C}_2\text{H}_5\text{COONa}$  và  $\text{CH}_3\text{OH}$

**Câu 56:** Số đồng phân este ứng với CTPT  $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$  là

- A. 4      B. 5      C. 3      D. 6

**Câu 57:** Chọn Câu sai:

- A. xenlulozo và tinh bột không phản ứng được với dung dịch  $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$   
 B. tinh bột và xenlulozo có tính chất của ancol đa chức, tác dụng với  $\text{Cu}(\text{OH})_2$ , tạo thành dung dịch phức chất màu xanh lam  
 C. tinh bột và xenlulozo là những polime thiên nhiên có khối lượng phân tử rất lớn

**Truy cập website: hoc360.net để tải tài liệu đề thi miễn phí**

D. ở điều kiện thường, tinh bột và xenlulozơ là những chất rắn màu trắng không tan trong nước

**Câu 58:** Thủy phân este có công thức phân tử  $C_4H_8O_2$  (với xúc tác axit), thu được 2 sản phẩm hữu cơ X, Y. Từ X có thể điều chế trực tiếp xa Y. Vậy chất X là:

- A. axit fomic      B. etyl axetat      **C. ancol etylic**      D. ancol metylic

**Câu 59:** Cho khí CO dư đi qua hỗn hợp gồm CuO,  $Al_2O_3$ , MgO (nung nóng). Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn chất rắn thu được gồm:

- A. Cu, Al, Mg      B. Cu, Al, MgO      **C. Cu,  $Al_2O_3$ , MgO**      D. Cu,  $Al_2O_3$ , Mg

**Câu 60:** Nhận xét nào sau đây đúng?

A. Xenlulozo tan được trong dung dịch  $Cu(OH)_2/NaOH$  tạo dung dịch xanh lam vì trong mỗi mắt xích của xenlulozo có 3 nhóm OH tự do

**B. Đốt cháy saccarozo thu được số mol  $CO_2$  lớn hơn số mol  $H_2O$**

C. Glucozo tác dụng được với dung dịch nước brom tạo thành muối amoni gluconat

D. Glucozo có rất nhiều trong mật ong (khoảng 40%)

**Câu 61:** Fructozơ không phản ứng được với:

A. dung dịch  $AgNO_3/NH_3$ .

**B. dung dịch  $Br_2$ .**

C.  $Cu(OH)_2$ .

D.  $H_2/M, t^\circ$ .

**Câu 62:** Cho biết chất nào sau đây thuộc monosacarit

**A. glucozo**

B. saccarozo

C. xenlulozo

D. tinh bột

**Câu 63:** Cho các phát biểu sau:

Chất béo được gọi chung là triglixerit hay triaxylglixerol

Chất béo nhẹ hơn nước, không tan trong nước nhưng tan nhiều trong các dung môi hữu cơ

Phản ứng thủy phân chất béo trong môi trường axit là phản ứng thuận nghịch

Tristearin, triolein có CT lần lượt là  $(C_{17}H_{33}COO)_3C_3H_5$ ,  $(C_{17}H_{35}COO)_3C_3H_5$

Triolein có khả năng tham gia phản ứng cộng hidro khi đun nóng có xúc tác Ni

Chất béo bị thủy phân khi đun nóng trong dd kiềm

Số phát biểu đúng là:

A. 3

**B. 5**

C. 4

D. 6

**Câu 64:** Tiến hành các thí nghiệm sau:

(a) Cho Mg vào dung dịch  $Fe_2(SO_4)_3$  dư

(b) Sục khí  $Cl_2$  vào dung dịch  $FeCl_2$

(c) Dẫn khí  $H_2$  dư qua bột  $CuO$  nung nóng

(d) Cho  $Na$  vào dung dịch  $CuSO_4$  dư

(e) Nhiệt phân  $AgNO_3$

(g) Đốt  $FeS_2$  trong không khí

(h) Điện phân dung dịch  $CuSO_4$  với điện cực trơ.

Sau khi kết thúc các phản ứng. Số thí nghiệm thu được kim loại là:

A. 4

B. 5

C. 2

D. 3

**Câu 65:** Thủy phân este  $C_4H_6O_2$  trong môi trường axit thì ta thu được một hỗn hợp các chất đều có phản ứng tráng gương. Vậy công thức cấu tạo của este có thể là ở đáp án nào sau đây?

A.  $H-COO-CH_2-CH=CH_2$

B.  $H-COO-CH=CH-CH_3$

C.  $CH_2=CH-COO-CH_3$

D.  $CH_3-COO-CH=CH_2$

**Câu 66:** Cho các loại tơ: bông, tơ capron, tơ xenlulozơ axetat, tơ tằm, tơ nitron, nilon-6,6. Số tơ tổng hợp là:

A. 3

B. 5

C. 2

D. 4

**Câu 67:** Cho các ứng dụng:

1) Dùng làm dung môi

2) Dùng để tráng gương

3) Dùng làm nguyên liệu sản xuất chất dẻo, dùng làm dược phẩm

4) Dùng trong công nghiệp thực phẩm Những ứng dụng nào là của este.

A. 1, 2, 3

B. 1, 2, 4

C. 1, 3, 4

D. 2, 3, 4

**Câu 68:** Chất nào sau đây không tạo kết tủa khi cho vào dung dịch  $AgNO_3$ ?

A.  $HCl$

B.  $H_3PO_4$

C.  $H_2S$

D.  $HBr$

**Câu 69:** Nhóm chức nào sau đây có trong tristearin?

A. este

B. anđehit

C. anco

D. axit

**Câu 70:** Trong các chất dưới đây, chất nào là glyxin?

A.  $HOOC-CH_2CH(NH_2)COOH$

B.  $H_2N-CH_2-CH_2-COOH$

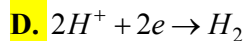
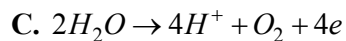
C.  $CH_3-CH(NH_2)-COOH$

D.  $H_2N-CH_2-COOH$

**Câu 71:** Cho miếng hợp kim  $Fe-C$  vào dung dịch  $HCl$  loãng, khi đó xảy ra quá trình ăn mòn điện hóa học ứng với sự tạo thành pin điện. Tại cực dương xảy ra quá trình:

A.  $Fe^{2+} + 2e \rightarrow Fe$

B.  $Fe \rightarrow Fe^{2+} + 2e$



**Câu 72:** Cho các nhận định sau: (1) Alanin làm quỳ tím hóa xanh; (2) Axit glutamic làm quỳ tím hóa đỏ; (3) Lysin làm quỳ tím hóa xanh; (4) Axit adipic và hexametylenđiamin là nguyên liệu để sản xuất tơ nilon-6,6; (5) Methionin là thuốc bổ thận.

Số nhận định đúng là:

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 73:** Amino axit X no, mạch hở có công thức phân tử  $C_mH_nO_4N$ . Mối quan hệ giữa m với n là:

A.  $m = 2n - 1$

B.  $m = 2n - 2$

C.  $m = 2n + 1$

D.  $m = 2n$

**Câu 74:** Tơ nào dưới đây là tơ nhân tạo?

A. Tơ nitron

B. Tơ capron.

C. Tơ xenlulozơ axetat.

D. Tơ tằm.

**Câu 75:** Cho các polime sau: sợi bông (1), tơ tằm (2), sợi đay (3), tơ enang (4), tơ visco (5), tơ axetat (6), nilon-6,6 (7). Loại tơ có nguồn gốc xenlulozơ là?

A. 1, 2, 3, 5, 6

B. 5, 6, 7

C. 1, 2, 5, 7

D. 1, 3, 5, 6